

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2096/QĐ-UBND**

Đắk Nông, ngày **18** tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Danh mục các sản phẩm nông nghiệp
chủ lực của tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 214/TTr-SNN ngày 31 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Đắk Nông.

Điều 2.

1. Giao các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh.

2. Định kỳ tháng 12 hàng năm, các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và đề xuất điều chỉnh, bổ sung Danh mục theo tình hình thực tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *no*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CTTĐT, KTKH, NN(H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng

Phụ lục

DANH MỤC
CÁC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC CỦA TỈNH ĐẮK NÔNG
 (Kèm theo Quyết định số **2096/QĐ-UBND** ngày **18/12/2018**
 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên sản phẩm	Định hướng phát triển trên địa bàn
I Sản phẩm chủ lực cấp tỉnh		
1	Cà phê	Cư Jút, Đắk Mil, Krông Nô, Đắk Song, Đắk Glong, Thị xã Gia Nghĩa, Đắk R'lấp, Tuy Đức
2	Hồ tiêu	Cư Jút, Đắk Mil, Krông Nô, Đắk Song, Đắk Glong, Thị xã Gia Nghĩa, Đắk R'lấp, Tuy Đức
3	Cao su	Cư Jút, Đắk Mil, Krông Nô, Tuy Đức, Đắk R'lấp, Đắk Glong
4	Điều	Krông Nô, Tuy Đức, Đắk R'lấp
II Sản phẩm tiềm năng		
1	Bò thịt	Cư Jút, Đắk Mil, Krông Nô, Đắk Song, Đắk Glong, Thị xã Gia Nghĩa, Đắk R'lấp, Tuy Đức
2	Cây dược liệu	Krông Nô, Cư Jút, Đắk Glong, Đắk R'lấp
3	Mắc ca	Tuy Đức
III Sản phẩm chủ lực địa phương (huyện, thị xã)		
1	Lúa	Cư Jút, Đắk Mil, Đắk Song, Krông Nô, Đắk Glong
2	Ngô	Cư Jút, Đắk Mil, Đắk Song, Krông Nô, Đắk Glong
3	Khoai lang	Đắk Song, Đắk Glong, Tuy Đức
4	Sắn	Krông Nô, Đắk Glong, Đắk Song, Cư Jút, Đắk Mil
5	Đậu tương	Cư Jút, Đắk Mil
6	Đậu lạc	Cư Jút, Đắk Mil
7	Sầu riêng	Đắk Mil, Đắk Song, Tuy Đức, Đắk R'lấp, Thị xã Gia Nghĩa, Đắk Glong
8	Bơ	Cư Jút, Đắk Mil, Krông Nô, Đắk Song, Đắk Glong, Thị xã Gia Nghĩa, Đắk R'lấp, Tuy Đức
9	Cây ăn quả có múi	Cư Jút, Đắk Song, Krông Nô, Thị xã Gia Nghĩa, Đắk Glong
10	Mít	Cư Jút, Đắk Mil, Đắk Glong, Thị xã Gia Nghĩa, Đắk R'lấp
11	Xoài	Cư Jút, Đắk Mil
12	Chanh dây	Đắk Glong
13	Heo thịt	Cư Jút, Đắk Song, Đắk Glong, Đắk R'lấp, Krông Nô, Đắk Mil
14	Gà, vịt	Đắk Mil, Krông Nô, Đắk Song, Cư Jút, Đắk R'lấp
15	Cá nước ngọt	Cư Jút, Krông Nô, Đắk Glong, Thị xã Gia Nghĩa, Đắk R'lấp
16	Gỗ nguyên liệu rừng trồng	Krông Nô, Đắk Glong

NWD